

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN PHÚ  
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án: 219/2025/HNGĐ-ST  
Ngày: 18-6-2025  
V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung*”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Chúc Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trương Văn Hăng và ông Phan Phước Tân.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàn Mỹ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* Bà Lâm Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 141/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 427/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Trà M, sinh năm 2003; địa chỉ: Tổ C, khóm D, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp;

*Bị đơn:* Ông Lê Anh C, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang;

(Bà M, ông C vắng mặt nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện cùng với các tài liệu, chứng cứ kèm theo và quá trình tố tụng tại Tòa án, bà Nguyễn Thị Trà M trình bày: Bà và ông Lê Anh C do tự tìm hiểu, tiến đến hôn nhân vào năm 2018 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 70, ngày 09/8/2022. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do ông C thường xuyên nhậu về gây cãi với bà, không giúp bà chăm lo cho con, sau đó ông C dắt con về nhà nội và ly thân với bà từ tháng 02/2024 cho đến nay. Trong thời gian ly thân thì ông C không tới lui hàn gắn, không cho bà thăm con chung. Nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm bà M và ông C không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà M yêu cầu ly hôn với ông C.

Về con chung: Có 01 (một) con chung là cháu Lê Ngọc Hoàng H, sinh ngày 09/8/2019, hiện sống cùng ông C. Khi ly hôn, bà M đồng ý để ông C được tiếp tục nuôi dạy con chung, bà không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Lê Anh C trình bày: Ông thống nhất với bà M về thời gian đi đến hôn nhân, thời gian sống chung. Ông và bà C mâu thuẫn nhau do không có tiếng nói chung nên đã sống ly thân từ năm 2024 cho đến nay. Trong thời gian ly thân không hàn gắn được. Nay bà M không còn tình cảm và muốn ly hôn thì ông chấp nhận, ông đồng ý ly hôn với bà M.

Về con chung: Có 01 (một) con chung là cháu Lê Ngọc Hoàng H, sinh ngày 09/8/2019, hiện do ông nuôi dạy. Ông yêu cầu nuôi dạy cháu H và không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ để các bên tiếp cận, đương sự thống nhất với những tài liệu, chứng cứ mà mình cung cấp, không bổ sung thêm.

Tại phiên toà: Các đương sự vắng mặt nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi; thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà M, ông C theo Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Cháu H đang sống với ông C, đề nghị giao cháu H cho ông C tiếp tục được nuôi dưỡng. Công nhận sự tự nguyện của ông C không yêu cầu bà M cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bà Nguyễn Thị Trà M yêu cầu được ly hôn với ông Lê Anh C. Ông C cư trú tại huyện A, tỉnh An Giang nên được Tòa án thụ lý giải quyết theo Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bà M, ông C vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự thể hiện: Quan hệ hôn nhân giữa bà M, ông C do tự tìm hiểu, yêu thương tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn nên làm phát sinh giá trị pháp lý theo Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu của bà M, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà M, ông C phát sinh từ lâu nhưng cả hai không có giải pháp hàn gắn nên mới sống ly thân từ năm 2024 cho đến nay. Ông C cũng đồng ý ly hôn với bà M, nên Hội đồng xét xử công

nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà M và ông C là phù hợp theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Con chung Lê Ngọc Hoàng H, sinh ngày 09/8/2019 hiện đang sống cùng ông C. Hội đồng xét xử nhận thấy để đảm bảo về tâm sinh lý của con chung nên giao cháu H cho ông C tiếp tục nuôi dạy, điều này cũng được các đương sự thống nhất. Công nhận sự tự nguyện ông C không yêu cầu bà M cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà M, ông C đều xác định không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tuy nhiên, nếu có căn cứ xác định có tài sản chung, nợ chung thì các đương sự có thể khởi kiện và sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] *Về án phí*: Bà M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

Các Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Các Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Trà M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Trà M và ông Lê Anh C.

2. Về con chung: Ông Lê Anh C được nuôi dạy 01 (một) con chung tên Lê Ngọc Hoàng H, sinh ngày 09/8/2019. Công nhận sự tự nguyện của ông C không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị Trà M cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được nuôi con của ông Lê Anh C. Ngược lại, ông C cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở bà M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Trà M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Số tiền này được chuyển từ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng mà bà M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú theo biên lai thu số: 0010516 ngày 07/5/2025 (bà M đã nộp đủ). Ông C không phải chịu án phí

Bà M, ông C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

*(Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).*

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn (1);
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Chúc Phương**